

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 05-3-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư
2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên Tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/HSST-QĐ ngày 21/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh L, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh T, con bà: Trần Thị T.

Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 164/2015/HSPT ngày 14/12/2015; Bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2015/HSST ngày 11/12/2015. Tổng hợp hình phạt là 01 năm 09 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số: 01/THA ngày 12/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2017.

- Bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST ngày 21/9/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 13/6/2019.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 29/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công T (tên gọi khác: Toại mèo), sinh năm 1990 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố LV, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn K (chết), con bà: Nguyễn Thị B.

Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2016/HSST ngày 20/4/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2016.

- Bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST ngày 21/9/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 29/11/2019.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 29/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Mấu Hồng Đ, sinh năm 1945; nơi cư trú: Thôn GP, xã CPĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Bà Trương Thị Tường V, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Xuân H, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Số 237 đường 2/4, phường VH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Hồ Hải H, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Lê Công P, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Bích P, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Diệu L, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố LV, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

6. Ông Lê Văn H, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố KC 1, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

7. Ông Ngô Anh T, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố XC, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

8. Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Bảo P, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố TP, phường CT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2019 đến ngày 19/5/2019, Trần Thanh L đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố CR. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/5/2019, Luân điều khiển xe mô tô Dream đến khu vực phường CT tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà bà Phan Thị T ở tổ dân phố TH, phường CT, thành phố CR, L dùng kim bấm chốt ổ khóa cửa, đi vào trong nhà lấy: 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng, 01 cục sạc dự phòng, 01 cục sạc pin. Sau đó, L bán chiếc điện thoại Iphone 4 cho ông Ngô Anh T tại khu vực bến cá thuộc phường CL được 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố CR kết luận: Điện thoại Iphone 4 trị giá 425.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ ngày 17/5/2019, Lê Văn H rủ Trần Thanh L đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe gắn máy hiệu Cup chơ L đến khu vực tổ dân

phố TL 2, phường BN, thành phố CR. L thấy xe mô tô biển số 79L4 – 4315 của ông Mấu Hồng Đ, sinh năm 1945 không có người trông coi nên nói với H lấy trộm xe. H đứng ngoài cảnh giới, L đi bộ đến dắt xe mô tô biển số 79L4 – 4315 đi ra. Sau đó, H điều khiển xe gắn máy hiệu Cup đẩy L điều khiển xe mô tô biển số 79L4 – 4315 đến khu vực công thuộc phường CL. Tại đây, L tháo biển số xe và bưng chắn bùn phía trước ra và cất giấu xe tại chỗ để quay lại lấy sau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/HĐĐG ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố CR kết luận: Xe mô tô hiệu Fervor, màu đỏ, không có biển số, số khung: RRKWCHRUM5X002924, số máy: VTTJL1P52FMH6002924 trị giá 1.500.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 00 giờ ngày 19/5/2019, Trần Thanh L đi bộ từ nhà đến khu vực hẻm quán Billiard XO ở tổ dân phố LT, phường CL để lấy xe mô tô biển số 79L4 – 4315 đã giấu trước đó nhưng không thấy. L đi bộ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà bà Trương Thị Tường V ở tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR L dùng mỏ lết cạy phá khóa cửa sau đi vào trong nhà. Thấy bà V, chồng và con đang ngủ nên L lấy 01 điện thoại Iphone 8 plus, 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Iphone 6, 02 dây sạc pin, 01 giỏ xách nữ, 01 thùng đồ nghề bằng nhựa bên trong có dụng cụ cờ lê, mỏ lết, 01 xe mô tô biển số 79L4 – 7031 bên trong có giấy đăng ký xe và 700.000 đồng.

Đến ngày 20/5/2019, L nhờ Lê Công P bán điện thoại Iphone 5 cho bà Lê Thị Bích P tại tiệm điện thoại HS 2 được 400.000 đồng. Ngày 21/5/2019, L bán điện thoại Iphone 8 Plus cho Hồ Hải Hg tại khu vực khách sạn PEOLY thuộc phường CL được 7.000.000 đồng.

Đến ngày 23/5/2019, L điều khiển xe mô tô biển số 79L4 – 7031 đến gặp Nguyễn Công T tại quán Billiard XO thuộc phường CL. L nói với T: “chiếc xe này tao mới lấy trộm gần đây, mày có chỗ nào dẫn tao đi bán”. T hỏi xe có giấy tờ gì không thì L đưa giấy đăng ký xe cho T xem, T đồng ý tiêu thụ xe cho L. T đến tiệm cầm đồ “T” của ông Bùi Xuân H ở số nhà 237 đường 2/4 phường VH, thành phố NT bán xe mô tô biển số 79L4 – 7031 cho ông H được 4.000.000 đồng, L chia cho T 2.000.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 6/2019, L đưa cho T chiếc điện thoại Iphone 6 để sử dụng. T đưa chiếc điện thoại này cho Nguyễn Diệu L sử dụng. Thùng đồ nghề, 02 cục sạc pin L để ở khu vực Đài Liệt sỹ thuộc phường CL đã bị mất. Số tiền 700.000 đồng L đã tiêu xài hết.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐG ngày 07/6/2019; số 59/HĐĐG ngày 22/7/2019 và số 67/HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố CR kết luận: Xe máy hiệu Yamaha biển số 79L4 – 7031 trị giá 9.000.000 đồng; 01 giỏ xách hiệu SANTA BARBARA trị giá 232.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6, màu vàng, dung lượng 32GB trị giá 3.850.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 plus, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 10.734.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5s, màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 1.650.000 đồng; hai dây sạc iphone, màu trắng, đầu sạc hình vuông trị giá

216.000 đồng. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp của bà Trương Thị Tường V là: 26.382.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSCR-HS ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đã truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Công T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh L mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh L và Nguyễn Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Đồng thời, qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 07/5/2019, 17/5/2019, 19/5/2019 bị cáo Trần Thanh L đã trực tiếp lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 28.307.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Công T biết rõ xe mô tô biển số 79L4-7031 do Trần Thanh L phạm tội mà có nhưng có hành vi tiêu thụ chiếc xe trên, T hưởng lợi 2.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Trần Thanh L đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” do cố ý nên bị xử phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Công T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên bị xử phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, các bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội với cấu thành tội phạm độc lập nên chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi của từng bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên đã có hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Các bị cáo có nhiều tiền án, nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức cải tạo kém của các bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh L phạm tội từ hai lần trở lên và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu có yêu cầu sẽ xét xử sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 cờ lê hiệu USA STANDARD 24 mm, dài 29 cm; 01 cờ lê hiệu LIGHT POINT USA STANDARD, dài 21 cm; 01 cờ lê hiệu CHROME

VANADIUM, dài 26 cm là của ông Trần Thanh T và không phải là vật chứng nên trả lại cho ông Trần Thanh T.

- 01 ví nhãn hiệu D&G LEATHER COLLECTION, màu đen, kích thước (25x10) cm (bên trong không có gì, đã qua sử dụng) là của bị cáo Nguyễn Công T và không phải là vật chứng nên trả lại cho Nguyễn Công T.

- Số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là của bị cáo Trần Thanh L và không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Trần Thanh L.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh L;

- Điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công T;

- Các Điều 106, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/7/2019.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số: 01/2020/QĐ-CA ngày 02/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/7/2019.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho ông Trần Thanh T 01 cờ lê hiệu USA STANDARD 24 mm, dài 29 cm; 01 cờ lê hiệu LIGHT POINT USA STANDARD, dài 21 cm; 01 cờ lê hiệu CHROME VANADIUM, dài 26 cm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố CR và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công T 01 ví nhãn hiệu D&G LEATHER COLLECTION, màu đen, kích thước (25x10) cm (bên trong không có gì, đã qua sử dụng) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố CR và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh L số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/10/2019 (Nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố CR tại Kho bạc Nhà nước CR).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. CR;
- Công an Tp. CR (02 bản);
- Chi cục THADS Tp. CR;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng